TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2018/QĐST - HNGĐ	*TH, ngày 16 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 866/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Xóm Cậy, xã Huống Thượng, Thành phố TH

Bị đơn: Chị Triệu Thị L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm Cậy, xã Huống Thượng, thành phố TH

Căn cứ vào Điều 146,147,212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51,55 , 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/01/2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đình T và chị Triệu Thị L

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình T và chị Triệu Thị L nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Thị Thu Tr, sinh ngày 01/7/2002 và Nguyễn Thị Thu Ng, sinh ngày 08/5/2006 cho anh T trực

tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị L có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), hoàn trả anh T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007055 ngày 07/12/2018 tại Chi cục thi hành án thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định nàycó hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- T.H.A TPTN;
- Các đ- ơng sự;
- UBND nơi ĐKKH
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thư